

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau trong việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 06/2025/TLST - DS ngày 08 tháng 4 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Mạnh T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Xóm Q, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nay là xã P, tỉnh Thái Nguyên. Chỗ ở hiện nay: Tổ A, thị trấn Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Nay là xã T, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1968.
Địa chỉ: Xóm L, xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nay là xã V, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Hoàng Văn T1 có nghĩa vụ trả cho anh Trần Mạnh T số tiền là **52.600.000** đồng (*Năm mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng*). Trong đó có 50.600.000 đồng tiền nợ gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi.

2.2. Về án phí: Các đương sự phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 1.315.000 (Một triệu, ba trăm mười lăm nghìn đồng). Trong đó:

- Bị đơn ông Hoàng Văn T1 phải chịu 657.500 (Sáu trăm, năm mươi bảy nghìn, năm trăm đồng);
- Nguyên đơn anh Trần Mạnh T phải chịu là 657.500 (Sáu trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Anh T được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.340.000 (Một triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004880 ngày 04/4/2025 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Thái Nguyên. Trả lại cho anh Trần Mạnh T số tiền còn thừa là 682.500 (Sáu trăm, tám mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền phải trả, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 4 – Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Thái Nguyên;
- TA tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu trữ;

THẨM PHÁN

Tạ Xuân Trà